

Số: 88/BC-NSVP

Phúc Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2018**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500144719
- Vốn điều lệ: 109.630.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 109.630.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số nhà 220, Đường Trần Phú, Phường Phúc Thắng, TP Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Số điện thoại: 02113.869.364
- Số fax: 02113.868.663
- Website: <http://nuocsachvinhphuc.com.vn>

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc tiền thân là Xí nghiệp cấp nước Mê Linh thuộc Công ty cấp nước Vĩnh Phú được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty cấp nước Mê Linh, theo Quyết định số 2469/QĐ-UB ngày 25/11/1996 của UBND tỉnh Vĩnh Phú. Theo Quyết định số 2163/QĐ-UB ngày 07/09/1999 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Công ty cấp nước Mê Linh được đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc. Theo Quyết định số 631/QĐ-UB ngày 10/03/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, Công ty Cấp thoát nước và Môi trường số II Vĩnh Phúc được chuyển đổi thành Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

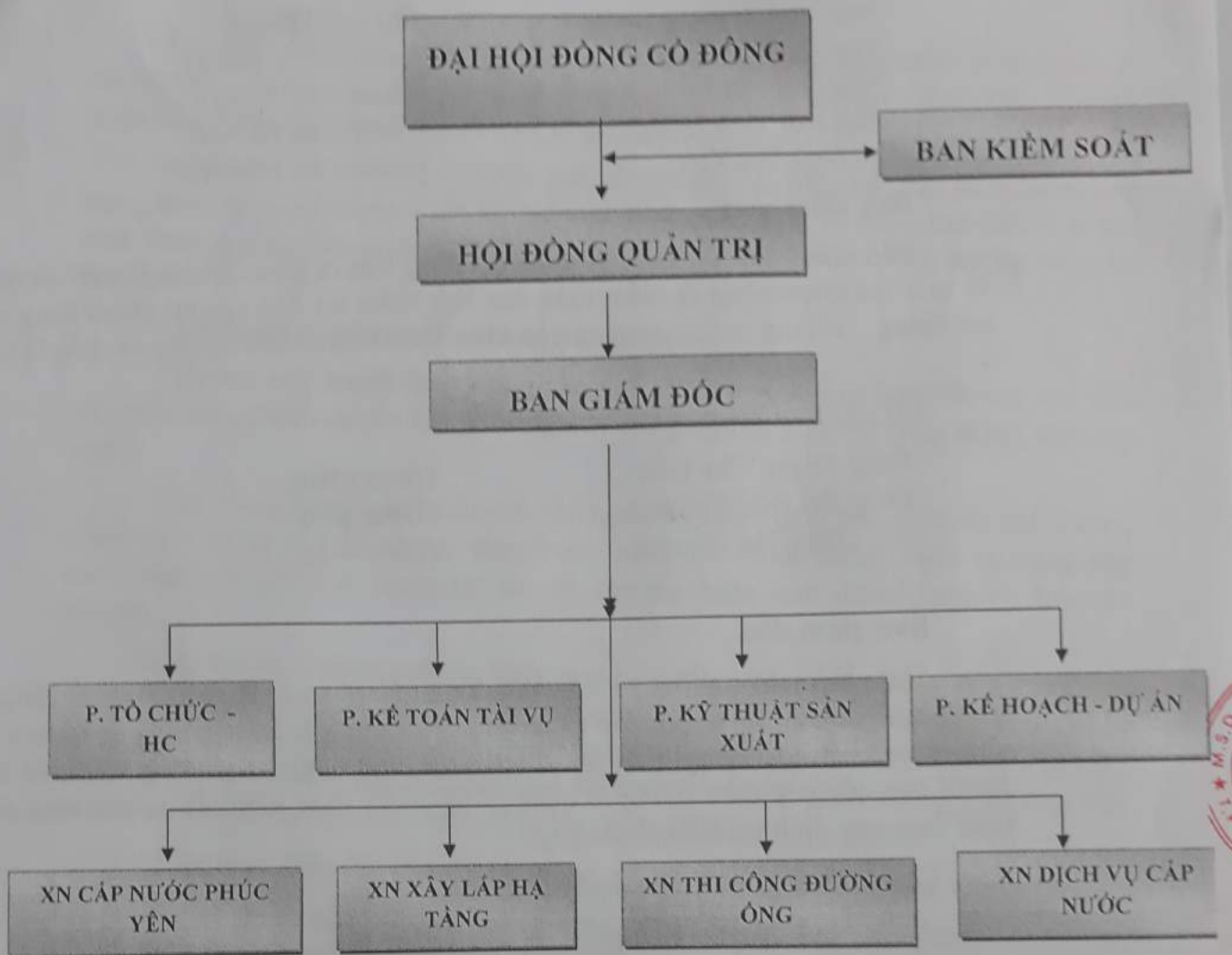
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Sản xuất, kinh doanh nước sạch và nước tinh khiết;
- Quản lý, xử lý nước thải đô thị;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;

- Mua bán vật tư, thiết bị ngành nước;
- Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, khách sạn;
- Tư vấn thiết kế, giám sát thi công công trình cấp thoát nước;
- Lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước;
- Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thẩm tra dự toán công trình cấp thoát nước;
- Tư vấn, giám sát công trình giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn kiểm định đồng hồ đo nước lạnh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị;
- Thi công xây dựng công trình điện đến 35 KV.

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch và lắp đặt đường ống cấp nước sinh hoạt.

Địa bàn kinh doanh: Thành phố Phúc Yên; huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc và các vùng lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; báo cáo của Ban Kiểm soát; báo cáo của Hội đồng quản trị; kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; mức cổ tức thanh toán hàng năm; bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty...

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền nhiệm vụ sau đây: Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc; quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty...

Hiện nay, HĐQT của Công ty có 5 thành viên bao gồm 01 chủ tịch; 01 phó chủ tịch và 03 thành viên HĐQT, cơ cấu như sau:

Ông: Ngô Trường Giang
Ông: Đinh Thế Kỳ
Ông: Nguyễn Hồng Phú
Ông: Bùi Tiến Dũng
Bà: Ngô Thị Vinh

Chủ tịch HĐQT
Phó chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT
Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên có quyền đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý; và các quyền khác theo luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban kiểm soát như sau:

Ông: Phạm Văn Tiến Trưởng ban
Ông: Đỗ Đức Thịnh Thành viên
Bà: Đặng Thị Hương Thành viên

Ban giám đốc

Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị thông qua; thay mặt công ty ký kết hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo thông lệ quản lý tốt nhất; thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định tại điều lệ công ty.

Cơ cấu Ban giám đốc công ty hiện nay:

Ông: Ngô Trường Giang Giám đốc
Ông: Đinh Thế Kỳ Phó Giám đốc

Công ty liên kết:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)
Công ty Cổ phần Cấp nước Setfil Vĩnh Phúc	Thôn Bá Hương, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	20.000	27,5

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sạch và các dịch vụ liên quan, xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo toàn và phát triển vốn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hiện có, đầu tư và nâng cấp trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong cơ chế thị trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, kết hợp với các nhà đầu tư, nhân dân, chính quyền địa phương huy động nguồn vốn mở rộng mạng lưới cấp nước;

Tập trung thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo ổn định chất lượng nước máy cung cấp ra mạng, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch, từ đó tạo dựng uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường...

- Tiếp tục thực hiện quản lý tốt mạng lưới cấp nước, từng bước đầu tư cải tạo các tuyến ống cấp nước, làm tốt công tác chống thất thoát, từ đó tìm biện pháp giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát nước sạch xuống mức bình quân dưới 20% trong năm 2019 và phấn đấu đến đạt mục tiêu của Chương trình quốc gia chống thất thu, thất thoát nước sạch xuống mức dưới 15% vào năm 2025.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế:

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

- Rủi ro về tăng trưởng:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế làm một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực nền kinh tế. Trong năm 2018 kinh tế vĩ mô Việt Nam tiếp tục được cải thiện và đã có những chuyển biến tích cực. Tỷ lệ lạm phát kiểm soát ở mức năm 2018 dưới 4%.

- Rủi ro về pháp luật:

Là doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động của công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các Luật, Nghị định... liên quan

đến chương trình cổ phần hóa và Luật doanh nghiệp 2014, Thuế doanh nghiệp do Nhà nước ban hành.

- Rủi ro đặc thù:

Rủi ro thất thoát nước có thể xảy ra do hệ thống đường ống gặp trục trặc hoặc do các tổ chức, cá nhân thi công công trình làm vỡ đường ống cấp nước. Nguy cơ này làm cho việc cung cấp nước sạch không được liên tục, lưu lượng, áp lực và chất lượng nước không được đảm bảo;

Ngành cấp nước là ngành dịch vụ công chịu sự kiểm soát của nhà nước. Các doanh nghiệp cấp nước phải tuân thủ các quy định pháp luật về khai thác, sản xuất và cung cấp nước. Đặc biệt, giá nước luôn được Nhà nước quan tâm, điều chỉnh sao cho hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp cấp nước và đối tượng sử dụng nước bằng cách ban hành các khung giá nước áp dụng cho từng khu vực liên quan trong phạm vi cả nước. Với khung giá nước được định sẵn kèm theo tỷ lệ thất thoát nước cao luôn được xem làm hạn chế trong việc đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận cho các doanh nghiệp cấp nước.

Trong chiến lược phát triển ngành cấp nước đến 2025, Việt nam đang hướng tới xây dựng một thị trường cấp nước cạnh tranh hơn bằng cách xã hội hóa ngành cấp nước. Khi đó, tất yếu sẽ xảy ra sự cạnh tranh giữa những doanh nghiệp cấp nước về mức giá bán và chất lượng cung cấp. Tuy nhiên, việc xây dựng một thị trường như vậy là một quá trình lâu dài, có thể mất khoảng 15-20 năm theo lộ trình ngành cấp nước.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản phẩm chủ yếu thực hiện trong năm là sản xuất, cung cấp nước sạch.

Với kế hoạch sản xuất kinh doanh bám sát với thực tế, trong năm 2018, Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc đã quản lý vận hành an toàn hệ thống máy móc thiết bị, có nhiều sáng tạo, cải tiến trong kỹ thuật vận hành máy bơm, điều chỉnh áp lực cấp nước phù hợp; từ đó đảm bảo cấp đủ nước ra mạng, giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất, giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Cụ thể, Công ty đã khai thác và xử lý đạt sản lượng nước sạch là: 7.143.051 m³ (tăng 4,8% so với năm 2017); sản lượng nước tiêu thụ đạt: 6.866.525 m³ (tăng 9 % so với năm 2017), doanh thu sản xuất nước sạch đạt: 66,3 tỷ đồng , trích nộp ngân sách là: 6 tỷ đồng ...

Chất lượng nước cung cấp đạt theo tiêu chuẩn QCVN 01:2009 ngày 17/06/2009 của Bộ Y tế.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu: doanh thu cao, chất lượng tốt và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, đảm bảo chế độ, quyền lợi cho người lao động.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Thực hiện so với kế hoạch (%)
------------	-----------------	--------------------------	---------------------------	----------------------------------------------

Doanh thu và thu nhập khác	66.800	71.722	1,07
Lợi nhuận trước thuế	1.500	2.314	1,54
Nộp ngân sách NN	8.506	5.996	0,7

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Trường Giang	Chủ tịch	Ngày 10 tháng 1 năm 2014
Ông Đinh Thế Kỳ	Ủy viên	Ngày 29 tháng 1 năm 2013
Ông Bùi Tiến Dũng	Ủy viên	Ngày 19 tháng 1 năm 2011
Bà Ngô Thị Vinh	Ủy viên	Ngày 29 tháng 1 năm 2013
Ông Nguyễn Hồng Phú	Ủy viên	Ngày 10 tháng 1 năm 2014

Thành viên của Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Trường Giang	Giám đốc	Ngày 6 tháng 11 năm 2013
Ông Đinh Thế Kỳ	Phó Giám đốc	Ngày 1 tháng 9 năm 2012

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 132 nhân viên (31.12.2017: 135 nhân viên).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty liên kết:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Doanh thu 2018	Lợi nhuận 2018
Công ty Cổ phần Cấp nước Setfil Vĩnh	Thôn Bá Hương, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên,	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	20.000	27,5	5.843	964

Phúc	tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.					
------	------------------------------	--	--	--	--	--

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	208.534	212.979	2
Doanh thu thuần	67.123	70.535	5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.648	2.303	-13
Lợi nhuận khác	-697	11	
Lợi nhuận trước thuế	1.951	2.314	19
Lợi nhuận sau thuế	1.367	1.800	32
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	125	245	96

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,8 lần	0,54 lần	
Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,43 lần	0,45 lần	
Nợ ngắn hạn			
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,38	0,39	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,64	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	32,2%	33,1%	

						(%)	
A	Thực hiện sản xuất sản phẩm, dịch vụ công ích						
1	Nước sạch	1000m3	6.297	6.417	6.867	107	109
	Tài chính						
I	Doanh thu		68.899.719	66.800.000	71.283.312	107	103
1	Doanh thu thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.000đ	67.122.591	66.800.000	70.535.021		
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000đ	1.265.394		747.852		
3	Doanh thu khác	1.000đ	511.734		439		
II	Chi phí	1.000đ	52.200.242	65.300.000	68.968.498	107	132
1	Chi hoạt động SXKD và cung cấp dịch vụ	1.000đ	47.858.030	65.300.000	66.387.196		
2	Chi hoạt động tài chính	1.000đ	3.133.959		2.592.138		
3	Chi phí khác	1.000đ	1.208.253		428.018		
III	Lợi nhuận	1.000đ	1.951.718	1.500.000	2.314.814	1.54	1.19
1	Lãi (lỗ) HĐ kinh doanh	1.000đ	2.648.237	1.500.000	4.147.825		
2	Lãi (lỗ) HĐ tài chính	1.000đ	-1.868.565		-1.844.286		
3	Lãi (lỗ) HĐ khác	1.000đ	-696.520		11.275		
IV	Nộp ngân sách	1.000đ	5.828.048	5.506.000	6.003.657	1.09	0.97
1	Nộp tiền thuê đất	1.000đ	5.395				
2	Nộp thuế GTGT	1.000đ	757.961		133.362		
3	Nộp thuế TNDN	1.000đ	1.330.935		514.454		

4	Nộp thuế khác	1.000đ	116.373		1.836.822		
5	Nộp khác	1.000đ	3.617.384		3.519.019		

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Thực hiện 2018 so với 2017 (%)
1	Tổng tài sản	208.534	212.979	1.02
2	Tài sản ngắn hạn	54.201	45.058	0.83
3	Tài sản dài hạn	154.333	167.921	1.09
4	Phải thu ngắn hạn	14.939	13.435	0.9
5	Phải thu dài hạn			
	Hiệu quả sử dụng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.007	0.008	1.14
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,32	0.33	1.03

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2018	Thực hiện 2018 so với 2017 (%)
	Nợ ngắn hạn	29.647	30.355	1.02
	Nợ dài hạn	50.677	52.614	1.04

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bổ nhiệm cán bộ quản lý các phòng ban, xí nghiệp trong công ty phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc;

Cử cán bộ quản lý và nhân viên tham gia các khóa đào tạo về quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, các chương trình giao lưu học hỏi kinh nghiệm...

Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định và kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý, năm...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- + Tuyến ống cấp nước dịch vụ TDP Thịnh Kỳ, giá trị dự kiến thực hiện 2019: 1,092 tỷ đồng;
- + Tuyến ống cấp nước dịch vụ TDP Tiên Non, giá trị dự kiến thực hiện 2019: 0,411 tỷ đồng;
- + Tuyến ống cấp nước dịch vụ TDP Đại Lợi, giá trị dự kiến thực hiện 2019: 0,487 tỷ đồng;
- + Tuyến ống cấp nước dịch vụ HDPE thôn Đồng Quý 1, Đồng Quý 2, giá trị dự kiến thực hiện 2019: 0,805 tỷ đồng;
- + Tuyến ống cấp nước truyền dẫn HDPE thôn Đồng Quý 1, Đồng Quý 2 (phần công nghệ), giá trị dự kiến thực hiện 2019: 1,200 tỷ đồng;
- + Giếng G3 Đại Phùng, giá trị dự kiến thực hiện 2019: 1,500 tỷ đồng;
- + Cải tạo tuyến đường Võ Thị Sáu- Phường Xuân Hòa, giá trị dự kiến thực hiện 2019: 3,000 tỷ đồng;
- + Cải tạo nhà điều hành công ty, giá trị dự kiến thực hiện 2019: 10 tỷ đồng;
- + Giếng khoan quan trắc nhà máy nước Bình Xuyên, giá trị dự kiến thực hiện năm 2019: 0,967 tỷ đồng;
- + Tuyến ống cấp nước Bá Hiến-Bình Xuyên-Phúc Yên, giá trị dự kiến thực hiện 86,915 tỷ đồng (dự kiến KH 2019 là 73,8 tỷ đồng);
- + Tuyến ống cấp nước dọc đường Nguyễn Tất Thành, giá trị dự kiến thực hiện 12 tỷ đồng (dự kiến KH 2019 là 6 tỷ đồng);
- + Cải tạo, nâng cấp HTCN sạch liên xã Tam Hợp - Sơn Lôi - H. Bình Xuyên, Vĩnh Phúc, giá trị dự kiến thực hiện 30,5 tỷ đồng (dự kiến thực hiện KH 2019 là 5 tỷ đồng);
- + Tuyến ống cn HDPE DN160 từ ngã 3 Kim Tràng đến trạm y tế xã Tiên Châu, giá trị dự kiến thực hiện 0,635 tỷ (dự kiến KH 2019 là 0,389 tỷ đồng)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu: doanh thu cao, chất lượng tốt và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, đảm bảo chế độ, quyền lợi cho người lao động.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Giữ mức tăng trưởng sản lượng của công ty tăng từ 5 đến 10%/năm, từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước
Ông Ngô Trường Giang	Chủ tịch	15.000	2.113.980
Ông Đinh Thế Kỳ	Phó Chủ tịch	14.100	2.113.980
Ông Bùi Tiến Dũng	Ủy viên	9.300	1.056.990
Bà Ngô Thị Vinh	Ủy viên	3.800	1.056.990
Ông Nguyễn Hồng Phú	Ủy viên		4.227.960

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo luật định;

HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của ban điều hành để đảm bảo bộ máy hoạt động của công ty vận hành theo đúng mục tiêu và kế hoạch được Đại hội cổ đông thông qua. Chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và đạt được kết quả cao so với kế hoạch đề ra.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước
Ông Phạm Văn Tiến	Trưởng Ban KS	3.800	0
Ông Đỗ Đức Thịnh	Thành viên	2.000	0
Ông Đặng Thị Hương	Thành viên	2.000	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và các vấn đề liên quan;

Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

Ban Kiểm soát được HĐQT mời tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến vào việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Tiền lương, Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Quyết toán năm 2018
I	Tổng thu nhập của HĐQT và BKS	1.121
II	Thù lao	180
1	HĐQT	132
2	Ban kiểm soát	48
	Tổng cộng	1.301

Công ty thực hiện chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua, Tiền lương và các khoản khác thực hiện chi trả theo đúng quy định của Nhà nước, quy chế của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: HĐQT và Ban giám đốc đã thực hiện đúng các quy định trong điều lệ công ty.

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán và ý kiến kiểm toán được đăng trên website: nuocsachvinhphuc.com.vn

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UB CK nhà nước;
- HĐQT, BGD, BKS Công ty;
- Lưu: VT, TCKT.



Ngô Trường Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /BC-HĐQT

Phúc Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Tên Công ty đại chúng: Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội.

Tên giao dịch: Công ty CP nước sạch Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500144719

Vốn điều lệ: 109.630.000.000 đồng

Mã chứng khoán: NVP

Số điện thoại: 02113 868 661

Số fax: 02113 868 663

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ngô Trường Giang	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	14	100%	
2	Đình Thế Kỳ	Phó chủ tịch HĐQT, Phó giám đốc	14	100%	
3	Nguyễn Hồng Phú	Thành viên HĐQT	14	100%	
4	Bùi Tiến Dũng	Thành viên HĐQT, TP Kỹ thuật	14	100%	
5	Ngô Thị Vinh	Thành viên	14	100%	

		HĐQT, TP Tài chính kế toán			
--	--	-------------------------------	--	--	--

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc

Giám đốc điều hành thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quản lý.

Tổ chức thực hiện các giải pháp đề hoàn thành tốt kế hoạch và quản lý sử dụng vốn và tài sản Công ty phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư hiệu quả.

Quản lý tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng với các quy định, chế độ về quản lý đầu tư, đấu thầu của nhà nước.

II. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	05/01/2018	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018
2	02/NQ-HĐQT	08/03/2018	Kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông năm 2018

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng: Không

IV. Giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan đến cổ đông nội bộ

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan với cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số giấy của Người sở hữu	Đ/c trụ sở/ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người liên quan	Thời điểm không còn là người liên quan	Lý do
1	Ngô Trường Giang		Chủ tịch HĐQT	135599495	Phúc Thăng- Phúc Yên- Vĩnh Phúc			
2	Đình Thế Kỳ		Phó CT HĐQT	135555667	Trưng Trắc - Phúc Yên- Vĩnh Phúc			
3	Nguyễn Hồng Phú		Thành viên HĐQT	135522789	Liên Bảo- Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc			
4	Bùi Tiến Dũng		Thành viên	135004145	Trung Nhị- Phúc Yên-			

			HĐQT		Vĩnh Phúc		
5	Ngô Thị Vinh		Thành viên HĐQT	001180005537	Kim Hoa-Mê Linh- Hà Nội		
6	Dương Thị Phương		Trưởng phòng TCHC	037175000280	Phúc Thắng-Phúc Yên-Vĩnh Phúc		Vợ Chủ tịch HĐQT
7	Bùi Xuân Trường		Nhân viên P.TCHC	135769747	Trung Nhị-Phúc Yên-Vĩnh Phúc		Anh ruột TV HĐQT
8	Phạm Văn Tiến		Trưởng Ban kiểm soát	135457818	Hương Canh- Bình Xuyên- Vĩnh Phúc		
9	Đỗ Đức Thịnh		Thành viên BKS	135551424	Hùng Vương- Phúc Yên - Vĩnh Phúc		
10	Đặng Thị Hương		Thành viên BKS	135053013	Trung Nhị-Phúc Yên-Vĩnh Phúc		
11	Trần Thị Bích Ngọc		Nhân viên thu ngân	135192179	Hương Canh- Bình Xuyên- Vĩnh Phúc		Vợ Trưởng BKS

2. Giao dịch cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan với cổ đông nội bộ: Trong kỳ không phát sinh.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Công ty cô phần nước sạch xin báo cáo!

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kg;
- Lưu VT, TCKT.

